

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1502/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình
Điểm dân cư tập trung thôn Bắg, xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 6775
ĐẾN	Ngày: 15.10.14
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 18/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ghi danh mục chuẩn bị đầu tư và dự kiến kế hoạch vốn bố trí thực hiện đầu tư năm 2014 đối với một số dự án cấp bách;

Xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 26/9/2014 của UBND huyện Trà Bồng về việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Xây dựng điểm dân cư tập trung thôn Bãng, xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1315/TTr-SKHĐT ngày 07/10/2014 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Điểm dân cư tập trung thôn Bãng, xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Điểm dân cư tập trung thôn Bãng, xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Điểm dân cư tập trung thôn Bãng, xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Trà Bồng.

3. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Công ty TNHH MTV Tùng Phú.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: KS Hồ Văn Nam

5. Mục tiêu đầu tư: Di dời 23 hộ dân với 115 nhân khẩu ra khỏi điểm có nguy cơ sạt lở núi để nhân dân có nơi ở ổn định, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản, tạo điều kiện phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, sớm thoát nghèo.

6. Nội dung và qui mô đầu tư:

a) Hạng mục san nền:

- Diện tích san nền: 17.258,8m²;

- Khối lượng:

+ Khối lượng đất đào: 43.823,8m³;

+ Khối lượng đất đắp: 8.427,14m³.

Phía taluy dương của mặt bằng được gia cố bằng tấm lát BTCT M200, đá 1x2, dày 5 cm, kết hợp khung dầm BTCT M200, đá 1x2. Phía taluy âm được gia cố bằng chân khay bê tông đá 2x4 M150 ; mái bê tông M150, đá 1x2 dày 12cm. Tại những vị trí cục bộ có mái taluy đắp lớn gia cố bằng tường chắn có chiều cao trung bình H=1,7m, chiều dài tường chắn L = 47m, được kết cấu bằng bê tông đá 4x6 M150.

b) Hệ thống nước sinh hoạt:

- Cụm đầu mối: Chiều dài $L=8,15\text{m}$; trong đó, phần tràn $L = 3,6\text{m}$, phần không tràn $L = 4,55\text{m}$; kết cấu đập bằng bê tông đá 1x2 mác 200, dày 15cm; lưới thép fi 10, $a = 15\text{cm}$; giao tuyến liên kết giữa thân đập và bề mặt nền đá gốc: bóc phong hóa dày 10cm, khoan cấy thép fi 16, $L = 30\text{cm}$; 14 thanh/ m^2 ;

- Cao trình đỉnh đập: 496,70m, cao trình đỉnh tràn: 496,40m;

- Cụm bể xử lý có kích thước $L \times W \times H = 6\text{m} \times 5\text{m} \times 2,4\text{m}$ được xây dựng bằng BTCT đá 1x2, M250;

- Tuyến ống và công trình trên tuyến ống: đường ống dẫn nước và cấp nước từ đập đầu mối về cụm bể xử lý và đến nơi tiêu thụ có tổng chiều dài là 2.591,45m, chủ yếu dùng bằng ống HDPE. Điểm lấy nước thiết kế trụ vòi; ống dịch vụ HDPE D25 và vòi đồng D20 được gắn chặt vào trụ bê tông và sân rửa; hộp van được thiết kế bằng bê tông sỏi 1x2, M200.

c) Đường giao thông:

- Tuyến chính bám theo nền đường hiện trạng tuyến Trà Hiệp đi Trà Lâm chạy giữa khu dân cư có chiều dài $L = 264,7\text{m}$, bề rộng nền đường: $B\text{nd} = 6\text{m}$, bề rộng mặt đường: $B\text{mđ} = 3,5\text{m}$; độ dốc dọc lớn nhất: 11%; độ dốc ngang mặt đường: 3%; kết cấu mặt đường BTXM M300 đá 1x2 dày 20cm.

- Đường nội bộ có tổng chiều dài: 515,66m, bề rộng nền đường: $B\text{nd} = 3\text{m}$, bề rộng mặt đường: $B\text{mđ} = 2,5\text{m}$; độ dốc dọc lớn nhất: 11%; độ dốc ngang mặt đường: 3%; kết cấu BTXM M200, đá 1x2 dày 14 cm.

d) Điện sinh hoạt:

- Tháo dỡ, di dời cột số 1/11/XT1 của đường dây hạ thế thuộc XT1 của trạm biến áp (TBA) Trà Hiệp 8 hiện có; thu hồi cột cũ, thay cột mới; tháo dỡ, thu hồi dây néo; tháo dỡ, lắp đặt lại dây dẫn, rack, sứ trực.

- Xây dựng mới tuyến đường dây hạ thế, điện áp 0,23KV; tổng chiều dài tuyến 174m.

- Kết cấu lưới điện: 1 pha 2 dây.

- Điểm đầu: đấu nối tại vị trí cột số 1/12/XT1 của đường dây hạ thế thuộc TBA Trà Hiệp 8 hiện có.

- Điểm cuối: Tại các vị trí cột số 1/15/XT1; 1/13/1/XT1 và 1/13/XT1.

7. Địa điểm xây dựng: Thôn Bàng, xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng.

8. Diện tích sử dụng đất: 18.260 m^2 .

9. Loại, cấp công trình: công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

10. Diện tích giải phóng mặt bằng khu dân cư: 13.465 m^2 .

11. Tổng mức đầu tư : 10.200.000.000 đồng

Trong đó : - Chi phí xây dựng: 7.973.343.154 đồng

- Chi phí quản lý dự án: 167.071.455 đồng

- Chi phí tư vấn ĐTXD: 650.424.930 đồng
- Chi phí bồi thường, GPMB: 765.593.852 đồng
- Chi phí khác: 129.254.125 đồng
- Chi phí dự phòng: 514.312.484 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2014-2015.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Dự án chia làm 3 phần

a) Phần công việc đã thực hiện gồm: Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán. Giá trị: 465.191.825 đồng.

b) Phần công việc không áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu, gồm: Bồi thường - giải phóng mặt bằng, quản lý dự án, chi khác và dự phòng chi. Giá trị: 1.514.748.297 đồng.

c) Phần nội dung thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Toàn bộ phần nội dung thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu có giá trị 8.220.059.878 đồng, được chia làm 05 gói thầu; cụ thể như sau:

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (gói thầu số 1)	23.822.424	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu		Quý 4/2014	Trọn gói	10 ngày
2	Giám sát thi công xây dựng công trình (gói thầu số 2)	161.410.681	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu		Quý 4/2014	Trọn gói	7 tháng
3	Bảo hiểm xây dựng công trình (gói thầu số 3)	17.689.919	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu		Quý 4/2014	Trọn gói	7 tháng
4	Kiểm toán (gói thầu số 4)	43.793.700	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu		Quý 3/2015	Trọn gói	-

5	Toàn bộ phần xây lắp trong BCK TKT kể cả các loại phí và thuế (gói thầu số 05)	7.973.343.154	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi		Quý 4/2014	Theo đơn giá cố định	7 tháng
---	--	---------------	----------------	-------------------	--	------------	----------------------	---------

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng (chủ đầu tư):

- Tiến hành triển khai các bước tiếp theo của dự án theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án lưu ý nghiên cứu thực hiện các nội dung khoản 1, mục IV, Tờ trình số 1315/TTr-SKHĐT ngày 07/10/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình xây dựng, kết quả tái định cư, ổn định sản xuất và các điều kiện cơ bản của khu tái định cư, đảm bảo cho các hộ dân tái định cư ổn định, lâu dài.

- Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp theo đúng quy định để kịp thời tổ chức thi công ngay sau khi kết thúc mùa mưa lũ năm 2014.

- Xây dựng kế hoạch để chủ động di dời, sơ tán dân khi có thiên tai xảy ra, đảm bảo an toàn đối với 23 hộ dân tại thôn Băng, xã Trà Hiệp trong mùa mưa lũ năm 2014 theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3940/UBND-NNTN ngày 05/9/2014 về việc xây dựng kế hoạch di dời, sơ tán dân phòng, tránh thiên tai.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng; thủ trưởng các sở, ngành, các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNndt182.



CHỦ TỊCH

Lê Viết Chữ